

**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2021; kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022; công tác phòng chống tham nhũng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 201/BC-HĐND ngày 30/11/2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh; công tác chỉ đạo, điều hành năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2022; số 191/BC-HĐND ngày 30/11/2021 của Ban Pháp chế, HĐND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, UBND tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình và làm rõ các ý kiến thẩm tra như sau:

**I. Báo cáo thẩm tra số 201/BC-HĐND ngày 30/11/2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh; công tác chỉ đạo, điều hành năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2022**

**1. Cập nhật lại một số số liệu kinh tế - xã hội năm 2021**

Ngày 11/11/2021, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 679/BC-UBND về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021; kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; theo đó UBND tỉnh đã đánh giá dự ước một số số liệu năm 2021. Tuy nhiên, ngày 30/11/2021, Tổng cục Thống kê có Công văn số 1796/TCTK-TKQG về việc thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2021; đồng thời UBND tỉnh cũng đã có số liệu sơ bộ về kết quả tổng điều tra hộ nghèo năm 2021. Do đó, UBND tỉnh cập nhật lại một số số liệu về tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ giảm nghèo của tỉnh, cụ thể:

- Tổng giá trị gia tăng GRDP năm 2021 ước đạt 7.741 tỷ đồng, đạt 98,6% kế hoạch, tăng 3,73% so với năm 2020 (*Số liệu đã báo cáo là 7.768 tỷ đồng, tăng 4,01% so với năm 2020*), trong đó:

+ Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2.203 tỷ đồng, đạt 100,4% kế hoạch, tăng trưởng 3,6% (*Số liệu đã báo cáo là 2.217 tỷ đồng, tăng trưởng 4,2%*).

+ Khu vực Công nghiệp - Xây dựng đạt 1.285 tỷ đồng, đạt 97,2% kế hoạch, tăng trưởng 5,26%, trong đó: Công nghiệp tăng 9,31%, xây dựng tăng 3,10% (*Số liệu đã báo cáo là 1.289 tỷ đồng, tăng trưởng 5,58%*).

+ Khu vực Dịch vụ đạt 4.009 tỷ đồng, đạt 98,26% kế hoạch, tăng trưởng

3,24% (Số liệu đã báo cáo là 4.015 tỷ đồng, tăng trưởng 3,28%).

+ Thuế sản phẩm đạt 244 tỷ đồng, đạt 96,7% kế hoạch, tăng trưởng 5,01% (Số liệu đã báo cáo là 246 tỷ đồng, tăng trưởng 6,12%).

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành ước đạt 13.531 tỷ đồng, đạt 98,17% kế hoạch; GRDP bình quân trên người ước đạt 41,8 triệu đồng, đạt 97,2% kế hoạch, tăng 0,9 triệu đồng so với năm 2020 (Số liệu đã báo cáo là 13.379 tỷ đồng; GRDP bình quân trên người ước đạt 41,9 triệu đồng).

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp - thủy sản chiếm 29,96%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 14,80%; khu vực dịch vụ chiếm 52,09% và khu vực thuế sản xuất chiếm 3,15% (Số liệu đã báo cáo là 29,8% - 14,66% - 52,36% - 3,18%).

- Giá trị sản xuất công nghiệp cả năm ước đạt 1.394 tỷ đồng, đạt 95,2% kế hoạch, tăng 8,34% so với năm 2020 (Số liệu đã báo cáo là 1.463,5 tỷ đồng, tăng 8,13%).

- Đến hết ngày 03/12/2021, tổng kế hoạch vốn đã thực hiện giải ngân được trên 1.631 tỷ đồng, đạt 60,8% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn năm 2021 giải ngân gần 1.402 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch; nguồn vốn năm 2020 kéo dài giải ngân trên 141 tỷ đồng, đạt 60,2% kế hoạch; nguồn vốn dự phòng NSTW giải ngân 83 tỷ đồng, đạt 58,8% kế hoạch (Số liệu đã báo cáo đến ngày 04/11/2021 giải ngân được 1.471,1 tỷ đồng, đạt 54,8% kế hoạch).

- Đến hết năm 2021, cả tỉnh còn 13.942 hộ nghèo, chiếm 17,11%, giảm 1,39% so với năm 2020; còn 8.055 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 9,82%, giảm 0,64% so với năm 2020 (Số liệu đã báo cáo là phấn đấu đạt giảm 2-2,5% hộ nghèo chung cả tỉnh và giảm 3,5-4% hộ nghèo tại các huyện nghèo).

## **2. Các nội dung giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh về kinh tế - xã hội**

### **2.1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021**

Tiếp thu các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh về những tồn tại, hạn chế trong năm 2021 đã được chỉ ra, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc tiếp thu và có các giải pháp cụ thể với lộ trình phù hợp để khắc phục, giải quyết các tồn tại, hạn chế đã nêu.

### **2.2. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2022**

#### **2.2.1. Về các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022**

Ý kiến thẩm tra: Một số chỉ tiêu xây dựng thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020.

Nội dung giải trình, làm rõ:

- Tăng trưởng kinh tế năm 2022 đặt mục tiêu 6,0%, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng trưởng 3,5%; Công nghiệp tăng trưởng 11,5%; Xây dựng tăng trưởng 7,0%; Dịch vụ tăng trưởng 6,5% (Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày

09/12/2020 của HĐND tỉnh là 6,2%, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng trưởng 3,5%; Công nghiệp tăng trưởng 10,7%; Xây dựng tăng trưởng 7,5%; Dịch vụ tăng trưởng 6,8%).

Năm 2020 và năm 2021 là những năm kinh tế cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng và dịch vụ du lịch; dự báo năm 2022 nền kinh tế vẫn còn chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch Covid-19 nên dự kiến kế hoạch của khu vực dịch vụ không đạt theo tiến độ của kế hoạch 5 năm 2021-2025, trong khi dịch vụ chiếm hơn 50% cơ cấu kinh tế cả tỉnh, do đó kế hoạch phát triển năm 2022 thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, vì vậy ảnh hưởng chung đến chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người năm 2022, mục tiêu là 45,5 triệu đồng (Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh là 46,8 triệu đồng).

- Chỉ tiêu số xã nông thôn mới 08 xã (Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh là đến hết năm 2022 có 32 xã trong đó có 11 xã tăng thêm).

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh; Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã xây dựng lộ trình, danh mục xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, theo đó, lộ trình năm 2022 phấn đấu có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: xã Sỹ Bình, xã Tân Tú - huyện Bạch Thông; xã Bằng Vân - huyện Ngân Sơn; xã Mỹ Phương - huyện Ba Bể; xã Yên Thịnh, xã Quảng Bạch, xã Ngọc Phái - huyện Chợ Đồn; xã Côn Minh, xã Trần Phú, xã Văn Lang - huyện Na Rì; xã Nông Hạ - huyện Chợ Mới.

Tuy nhiên, qua tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo của UBND các huyện, thành phố, có huyện Bạch Thông và huyện Na Rì đề nghị điều chỉnh lộ trình thực hiện từ năm 2022 sang năm 2023. Vì vậy kế hoạch thực hiện mục tiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm 2022 chỉ còn tăng thêm 08 xã.

- Chỉ tiêu số lao động được giải quyết việc làm trên 5.500 lao động (Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh là 6.200 lao động).

Trong năm 2022, dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch Covid-19 nên việc giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động của các thị trường lao động trong nước và nước ngoài sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn nên chỉ tiêu số lao động được giải quyết việc làm được điều chỉnh để phù hợp tình hình thực tế.

Trong giai đoạn 2023-2025, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tích cực thực hiện công tác giải quyết việc làm gắn với thực hiện các Chương trình MTQG để đảm bảo hoàn thành mục tiêu của cả giai đoạn 2021-2025.

### **2.2.2. Về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2022**

- Tiếp thu các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh về bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2022, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp thu và tập trung thực hiện các giải pháp, phấn đấu nỗ lực hoàn

thành kế hoạch năm 2022 và của cả giai đoạn 2021-2025.

- Ý kiến thẩm tra đề nghị: *Bổ sung giải pháp tập trung nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo và hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới:*

UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo:

+ Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, phân bổ kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia kịp thời, đúng quy định và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

+ Hiện nay, nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã dự kiến bố trí khoảng 240 tỷ đồng vốn đầu tư để đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo phân bổ nguồn vốn đối ứng này để ưu tiên tập trung nguồn lực để hỗ trợ các xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và các mục tiêu giảm nghèo theo kế hoạch của tỉnh.

+ Tích cực, chủ động thực hiện nhiều giải pháp huy động, đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện xây dựng nông thôn mới; cân đối, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chương trình; đồng thời lồng ghép hiệu quả các nguồn lực của các Chương trình MTQG và một số Chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh.

- Ý kiến thẩm tra về việc chỉ đạo thanh tra chuyên đề toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho các tổ chức để thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng (*năm 2021 đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa thực hiện thanh tra*). Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức theo Kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh:

UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu, triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, đúng quy định.

**3. Về công tác chỉ đạo, điều hành năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022:**

UBND tỉnh tiếp thu và nhất trí với ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh đối với công tác chỉ đạo, điều hành năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chính sách hỗ trợ, các chính sách dân tộc, tôn giáo, đặc biệt là đối với các kiến nghị sau giám sát của các Ban HĐND tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện để khắc phục những hạn chế, yếu kém, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện của các đơn vị, địa phương, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh.

**II. Báo cáo thẩm tra số 191/BC-HĐND ngày 30/11/2021 của Ban Pháp chế, HĐND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu những đánh giá của Ban Pháp chế, Hội

đồng nhân dân tỉnh về kết quả, tồn tại, hạn chế về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 tại Báo cáo thẩm tra số 191/BC-HĐND ngày 30/11/20201.

Để thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, trong thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tăng cường đôn đốc, kiểm tra hoạt động thực thi công vụ để kịp thời, phát hiện, xử lý ngay hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; tăng cường nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Với nội dung trên, UBND tỉnh báo cáo tiếp thu các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh để các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh (giải trình, báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT, Thanh tra tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng NCPC (t/m về công tác thanh tra);
- Các phòng NCTH (t/m theo lĩnh vực);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Bình**